

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược
giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, UBND tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Phát triển ngành Dược Kiên Giang, cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- 100% thuốc được cung ứng kịp thời, đảm bảo chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh.

- Tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước/tổng số tiền sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế/năm, phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ số sau:

+ Bệnh viện tuyến tỉnh đạt thấp nhất phải là 50%/tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm ít nhất là 15%.

+ Bệnh viện tuyến huyện đạt thấp nhất là 70% - 80%/tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm ít nhất là 30%.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng trồng dược liệu của tỉnh Kiên Giang trên các địa bàn: Phú Quốc, U Minh Thượng, vùng đệm Hòn Đất - Kiên Lương.

- 100% cơ sở bán buôn thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), 100% nhà thuốc, quầy thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP).

- 100% bệnh viện tuyến tỉnh có bộ phận dược lâm sàng, 50% bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có hoạt động dược lâm sàng.

- Đạt tỷ lệ 01 dược sĩ /1 vạn dân, trong đó dược sĩ lâm sàng chiếm >15% (chỉ tính các đơn vị công lập).

- 100% trạm y tế có cán bộ dược (dược sĩ trung cấp trở lên).

- 50% bệnh viện có kho thuốc đủ điều kiện bảo quản theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP), có phần mềm quản lý dược đến tận các khoa lâm sàng.

- Ứng dụng, điều chế, sản xuất và đưa vào sử dụng 05 - 10 bài thuốc cổ phương tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh.

3. Định hướng đến năm 2030:

- Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

- 100% bệnh viện, công ty, doanh nghiệp có kho thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP).

- 100% bệnh viện có bộ phận dược lâm sàng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh có dược sĩ có trình độ tiến sĩ hoặc chuyên khoa II chuyên ngành dược lâm sàng.

- Trên cơ sở khai thác các vùng có lợi thế về điều kiện tự nhiên, thích hợp với sinh trưởng và phát triển của cây dược liệu; nguồn nhân lực có khả năng tiếp thu kỹ thuật mới ứng dụng vào sản xuất dược liệu; dựa vào lợi thế các vùng trồng truyền thống của tỉnh và các nghiên cứu của các nhà khoa học. Tiến hành quy hoạch hoàn chỉnh vùng trồng dược liệu trong toàn tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Cơ chế chính sách:

- Ban hành chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu, phát triển, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, nghiên cứu, chọn, tạo, sản xuất giống cây dược liệu, tham gia phát triển nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc”(GACP).

- Khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng nuôi trồng dược liệu kết hợp khuyến khích “Trồng cây thuốc tại vườn, tại nhà” và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh dược liệu.

- Có chính sách nhằm huy động thu hút và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia một cách hiệu quả vào mạng lưới cung ứng thuốc và thực hiện nhiệm vụ công ích theo đúng quy định của nhà nước.

2. Củng cố và phát triển mạng lưới cung ứng thuốc:

- Củng cố mạng lưới cung ứng thuốc từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn. Phân đầu đến năm 2020 bình quân 2.000 người dân có 01 điểm bán lẻ thuốc, đối với các xã vùng sâu, vùng xa mỗi xã có tối thiểu 04 điểm bán lẻ thuốc. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, đảm bảo cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ cung ứng thuốc, nhất là các thuốc thiết yếu, thông thường.

- Củng cố hệ thống nhà thuốc bệnh viện, tủ thuốc của trạm y tế, phân đầu đến năm 2020, 100% các bệnh viện có nhà thuốc, trạm y tế có tủ thuốc đủ điều kiện cấp phép hoạt động phục vụ bán thuốc cho người bệnh điều trị ngoại trú.

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ để quản lý giá thuốc, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát, bình ổn giá thuốc. Tổ chức tốt công tác đấu thầu mua thuốc nhằm lựa chọn các nhà thầu cung ứng thuốc có năng lực, uy tín, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng thuốc cho nhu cầu sử dụng của các cơ sở khám chữa bệnh công lập với giá thống nhất.

- Đánh giá hiệu quả các bài thuốc cổ phương sản xuất tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, nếu đạt yêu cầu thì tổ chức đăng ký lưu hành và sản xuất quy mô công nghiệp.

3. Đào tạo và phát triển nhân lực dược:

- Xây dựng cơ chế chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược. Thu hút, tuyển dụng dược sỹ đại học chính quy, đào tạo dược sỹ trên đại học chuyên ngành dược lâm sàng. Bình quân hàng năm tuyển mới 05 đến 07 dược sỹ có trình độ đại học và đào tạo 1 đến 2 dược sỹ trên đại học chuyên ngành dược lâm sàng.

- Phối hợp với Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Cần Thơ đào tạo dược sỹ chuyên ngành dược lâm sàng và đào tạo cấp chứng chỉ dược lâm sàng cho các dược sỹ đang công tác tại các cơ sở khám chữa bệnh. Phân đầu đến năm 2022, 100% các bệnh viện có dược sỹ đáp ứng đủ trình độ chuyên môn thực hiện công tác dược lâm sàng.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nhân viên hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác quản lý và cung ứng thuốc.

4. Sử dụng thuốc:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám chữa bệnh.

Khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh xây dựng phác đồ điều trị, hướng theo ưu tiên sử dụng thuốc được sản xuất trong nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động dược lâm sàng.
- Tăng cường hướng dẫn sử dụng, đẩy mạnh hoạt động thông tin thuốc, dược lâm sàng, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR). Chấn chỉnh việc thực hiện quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám chữa bệnh.
- củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị tập trung vào một số hoạt động chủ yếu là: Tư vấn lựa chọn, xây dựng danh mục thuốc, xây dựng và thực hiện các hướng dẫn điều trị, xác định và phân tích các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc.
- Quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc, xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân giới thiệu quảng cáo thuốc sai quy định, quảng cáo thuốc không chính xác, không trung thực.
- Công khai, minh bạch trong việc xây dựng danh mục thuốc, mua, cấp phát, sử dụng thuốc tại các cơ sở y tế.
- Tuyên truyền vận động, cung cấp thông tin cho các cơ sở khám chữa bệnh, các cơ sở kinh doanh thuốc ưu tiên giới thiệu, khuyến khích khách hàng sử dụng các sản phẩm thuốc sản xuất trong tỉnh và hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

5. Đảm bảo chất lượng thuốc, tăng cường thực hiện công tác thông tin thuốc, dược lâm sàng:

- Nâng cấp hệ thống kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm
- Mỹ phẩm tỉnh, song song với việc đào tạo nhân lực, đảm bảo đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc GLP.
- Xây dựng lộ trình thực hiện thực hành tốt bảo quản thuốc-GSP cho các kho thuốc bệnh viện.
- Quản lý chặt chẽ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất.
- Quản lý chất lượng thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn, tăng cường các giải pháp để đảm bảo thuốc lưu hành trên thị trường có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn đã đăng ký.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, lưu thông, phân phối, cung ứng thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên thị trường.
- Thực hiện các biện pháp quản lý giá thuốc, tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát, bình ổn giá thuốc.
- Tăng cường hoạt động thông tin thuốc, dược lâm sàng tại các cơ sở y tế, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về thuốc cho cán bộ y tế và người bệnh. Củng cố hoạt động tư vấn về thuốc cho người sử dụng tại các điểm bán thuốc. Duy trì đều đặn công tác thông tin về thuốc qua các hoạt động hội thảo, tập huấn,

nghiên cứu khoa học.

6. Phát triển thuốc y học cổ truyền:

- Quy hoạch và phát triển vùng nuôi trồng cây, con làm thuốc, bảo hộ, bảo tồn nguồn gen và phát triển những loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu trên cơ sở tăng cường đầu tư kỹ thuật - công nghệ tiên tiến, kết hợp với kinh nghiệm truyền thống. Nghiên cứu, mở rộng việc nuôi trồng các cây, con làm thuốc có hiệu quả cao và phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh để mở rộng vùng nuôi trồng dược liệu.

- Xác định các giống cây dược liệu có thị trường và khả năng phát triển phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng của tỉnh Kiên Giang, xây dựng mô hình phát triển nguồn dược liệu theo hướng bền vững.

- Khuyến khích và ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái thuốc” (GACP- WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

- Nâng cao năng lực, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các cơ sở y tế. Tăng cường khai thác, sử dụng các phương pháp khám chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện là 550.916.535.000 đồng được huy động từ nguồn ngân sách sự nghiệp y tế, ngân sách địa phương, vốn hoạt động của các công ty dược và một số nguồn thu khác.

1. Giai đoạn 2017 - 2020: Tổng kinh phí (dự kiến): 86.614.355.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách sự nghiệp y tế: 1.145.232.000 đồng.

+ Nguồn ngân sách sự nghiệp đào tạo: 455.000.000 đồng.

+ Nguồn đầu tư phát triển: 2.500.000.000 đồng.

+ Nguồn khác (vốn công ty, cá nhân tự chi trả, thu từ quảng cáo): 82.514.123.000 đồng.

2. Giai đoạn 2020 - 2030: Tổng kinh phí (dự kiến): 464.302.180.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách sự nghiệp y tế: 0 đồng.

+ Nguồn ngân sách sự nghiệp đào tạo: 519.000.000 đồng.

+ Nguồn Đầu tư phát triển: 0 đồng.

+ Nguồn khác (vốn công ty, cá nhân tự chi trả, thu từ quảng cáo): 463.783.180.000 đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược đến các ngành, các cấp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, dự án đầu tư phát triển ngành Dược.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch trong toàn tỉnh.

- Thành lập tổ cán bộ chuyên trách hướng dẫn, giám sát Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách, nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất thuốc, phát triển vùng nuôi trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh. Tích cực thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn các nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất thuốc.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế thực hiện việc cân đối, bố trí ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị liên quan trong việc thỏa thuận vị trí, bố trí địa điểm xây dựng phù hợp để thực hiện việc xây dựng phân xưởng, nhà máy... theo kế hoạch hàng năm.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Y tế để triển khai thực hiện quy hoạch các vùng nuôi trồng dược liệu.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo báo, đài địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về các chính sách phát triển ngành dược, thực hiện quản lý nhà nước, kiểm soát thông tin...trong lĩnh vực quảng cáo thuốc chữa bệnh, tổ chức sự kiện về thuốc chữa bệnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Tạo điều kiện thuận lợi cho ngành Y tế trong việc lập các dự án chi tiết, kế hoạch tài chính, đổi mới công nghệ, nghiên cứu khoa học... theo kế hoạch hàng năm.

8. Các sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ, đơn vị có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất sạch cho xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, ưu tiên bố trí giao đất cho các dự án phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành Dược địa phương trong giai đoạn mới.

- Định kỳ hàng năm và 5 năm đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết./.

Dax

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, pthtran.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

Mai Văn Huỳnh

KIÊN GIANG